



CÔNG TY CỔ PHẦN
HACISCO
HACISCO
JOINTSTOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số: 29/2025/CBTT-HAS
No: 29/2025/CBTT-HAS

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025
Hanoi, July 30th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần HACISCO
Name of company : *HACISCO Jointstock Company*
Mã chứng khoán : HAS
Stock symbol : *HAS*
Địa chỉ trụ sở chính : 51 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân,
Hà Nội
Address of headoffice : *No.51 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Trung Ward,
Thanh Xuan District, Hanoi*
Điện thoại/Telephone : 0243.858.3792
Fax : 0243.858.5563

Nội dung thông tin công bố/ *Information disclosure content:*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.

Report on corporate governance situation in the first 6 months of 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/7/2025 tại đường dẫn: <https://has.vn/cong-bo-thong-tin>

This information was announced on the Company's electronic information page on July 30th, 2025 at the link: <https://has.vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.

Nơi nhận/ Receiving Address:

- UBCKNN, HOSE (để B/c);
- SSC, HOSE (to report);
- TVHDQT, BKS;
- BoDs, BoCs;
- Thư ký HĐQT (lưu).
- Secretary of BoDs (to save).

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
HACISCO JOINTSTOCK COMPANY
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERFORMANCE DISCLOSURE OF
INFORMATION



Phạm Thúy Quỳnh
Quynh, Pham Thuy

CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO
HACISCO JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO QUẢN TRỊ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
CORPORATE GOVERNANCE REPORT
FOR THE FIRST HALF OF 2025

Tháng 7, 2025
July, 2025

Phụ lục V/Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)



CÔNG TY CỔ PHẦN
HACISCO
HACISCO
JOINT STOCK COMPANY

Số: 02A/2025/BC-HĐQT
No: 02B/2025/BC-BODs

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025
Hanoi, July 30th, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

06 tháng đầu năm 2025/ Six-month/annual reports
(Bản đầy đủ)/Full Version

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*.

1. Tên công ty/ Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO**
HACISCO JOINSTOCK COMPANY
2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 51 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội**
Address of headoffice: *No.51 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi*
3. Điện thoại/ Telephone number: **0243 858 3792**
4. Email: **hacisco@has.vn**
5. Vốn điều lệ/ *Charter capital*: **80.000.000.000 VNĐ**
6. Mã chứng khoán/ Stock symbol: **HAS**
7. Mô hình quản trị công ty/ Governance model:

- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director*;
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit: Đã thực hiện/ yet implementation.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders:*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và biểu quyết điện tử)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments and Electric Vote):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
1	01/NQ/ĐHĐCĐ-HAS	29/04/2025 <i>29th, April 2025</i>	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Approval of the Executive Board's Report on the 2024 business performance and the 2025 production and business plan</i>; - Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động quản trị năm 2024 và kế hoạch quản trị năm 2025/ <i>Approval of the Board of Directors' Report on the 2024 management performance and the 2025 operating plan</i>; - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2024/ <i>Approval of the Independent Board Member's Assessment Report in 2024</i>; - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025/ <i>Approval of the Board of Supervisors' Report on the 2024 performance and the 2025 operating plan</i>;

			- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024/ <i>Approval of the audited 2024 Financial Statement;</i> - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ <i>Approval of the 2025 Business Production Plan;</i> - Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2025/ <i>Approval of the Selection of an Auditor/Reviewer of the 2025 Financial Statements;</i> - Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT kiêm người quản trị Công ty năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025/ <i>Approval of the Remuneration Settlement for the Board of Directors, the Supervisory Board, the Secretary of the Board of Directors and the Company's Administrator in 2024 and the Remuneration Payment Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025;</i> - Thông qua Báo cáo việc thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-HAS được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 26/4/2025/ <i>Approval of the Report on the Implementation of the Plan to Offer Additional Shares to Existing Shareholders in accordance with Resolution No. 01/NQ/ĐHĐCĐ-HAS approved by the 2024 Annual General Meeting of Shareholders on April 26th, 2024;</i> - Thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần HACISCO/ <i>Approval of the Amendment to the Charter of Organization and Operation of HACISCO Joint Stock Company;</i> - Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024/ <i>Approval of the Profit Distribution Plan in 2024.</i>
--	--	--	--

I. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm)/ Board of Directors (Six-month/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors (BODs):

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành) (Independent members of the BoDs, Non-executive members of the BoDs)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of BoDs	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointments	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Hoài Nam Mr. Hoai Nam, Nguyen	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BoDs	27/04/2021 27 th , Arpil 2021	
2	Ông Nguyễn Duy Nghiêm Mr. Duy Nghiem, Nguyen	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the BoDs	26/04/2024 26 th , Arpil 2024	
3	Ông Đinh Tiến Vĩnh Mr. Tien Vinh, Dinh	Thành viên HĐQT Member of the BoDs	27/04/2021 27 th , Arpil 2021	
4	Ông Nguyễn Thanh Hải Mr. Thanh Hai, Nguyen	Thành viên HĐQT Member of the BoDs	27/04/2021 27 th , Arpil 2021	
5	Ông Phạm Trần Thọ Mr. Tran Tho, Pham	Thành viên HĐQT độc lập Independent member of the BoDs	27/04/2021 27 th , Arpil 2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Hoài Nam Mr. Hoai Nam, Nguyen	2	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Nghiêm Mr. Duy Nghiem, Nguyen	2	100%	

3	Ông Đinh Tiến Vinh <i>Mr. Tien Vinh, Dinh</i>	2	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Hải <i>Mr. Thanh Hai, Nguyen</i>	2	100%	
5	Ông Phạm Trần Thọ <i>Mr. Tran Tho, Pham</i>	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/ Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc lập phương án, kế hoạch, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Supervise the Board of Directors in formulating plans, organizing the implementation of the Board of Directors' decisions;*
- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh, ổn định tình hình Công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và tình hình của Công ty nói riêng/ *Supervise the Board of Directors in implementing business plans, stabilizing the Company's situation in the difficult conditions of the economy in general and the Company's situation in particular;*
- Kiểm tra việc xây dựng phương án sử dụng vốn, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ của Ban giám đốc trình Hội đồng Quản trị quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định/ *Check the development of capital use plans, profit distribution plans, dividend distribution, allocation and use of funds of the Board of Directors to submit to the Board of Directors for decision or to the General Meeting of Shareholders for decision;*
- Kiểm tra việc lập Báo cáo tài chính hàng năm trình Hội đồng Quản trị/ *Check the preparation of annual financial reports to submit to the Board of Directors;*
- Kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thực hiện/ *Promptly issue policies, strategies and decisions for the Board of Directors to have a basis for implementation;*
- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác/ *Carry out other supervisory activities under the authority of the Board of Directors for the Board of Directors and other management positions;*
- Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương đối với các chức danh của cán bộ quản lý do Ban Giám đốc đề xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị/ *The decision to select, appoint, dismiss, remove from office, and decide on salary levels for managerial positions proposed by the Board of Directors is within the decision-making authority of the Board of Directors.*

➔ Qua hoạt động giám sát, Hội đồng Quản trị chưa nhận thấy Ban Tổng Giám đốc có những hoạt động vi phạm các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị./ *Through monitoring activities, the Board of Directors has not found any violations by the Board*

of Directors of the provisions of the Company's Charter of Organization and Operation, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Resolutions of the Board of Directors.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any):** Không có / No
5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Six-month/annual reports):**

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01B/2025/NQ-HĐQT- HAS	28/02/2025 28 th , February 2025	Thông qua việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV HACISCO 1 và Công ty TNHH MTV HACISCO 8 <i>Approval of changing the Representative of capital contribution at HACISCO 1 LLC and HACISCO 8 LLC</i>	60%
2	01A/2025/NQ-HĐQT- HAS	28/02/2025 28 th , February 2025	Quyết định thay đổi Người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV HACISCO 1 và Công ty TNHH MTV HACISCO 8 <i>Decision to change the Representative of capital contribution at HACISCO 1 LLC and HACISCO 8 LLC</i>	60%
3	02/2025/NQ-HĐQT- HAS	11/3/2025 11 st , March 2025	Thông qua việc Chốt danh sách cổ đồng thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approving the Finalization of the list of shareholders exercising the right to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	03A/2025/NQ-HĐQT- HAS	08/5/2025 8 th , May 2025	Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần HACISCO <i>Through the Amendment of the Charter of Organization and Operation of HACISCO Joint Stock Company</i>	100%

5	02A/2025/QĐ-HĐQT-HAS	08/5/2025 8 th , May 2025	Quyết định về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần HACISCO <i>Decision on promulgating the Charter of organization and operation of HACISCO Joint Stock Company</i>	100%
6	04A/2025/NQ-HĐQT-HAS	20/5/2025 20 th , May 2025	Thông qua việc giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Người nội bộ	100%
7	03A/2025/QĐ-HĐQT-HAS	20/5/2025 20 th , May 2025	Quyết định về việc ký kết Hợp đồng công với Công ty Cổ phần Đầu LANDCOM	100%
8	05/2025/NQ-HĐQT-HAS	19/6/2025 19 th , June 2025	Thông qua hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long <i>Through credit limit at Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank - Thang Long Branch</i>	100%
9	04/2025/QĐ-HĐQT-HAS	19/6/2025 19 th , June 2025	Quyết định về việc ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Thăng Long <i>Decision on signing a credit limit contract at Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank - Thang Long Branch</i>	100%

II. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 06 tháng/năm)/ Board of Supervisors/Audit Committee (Six-month/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information of Member of the Board of Supervisors/Audit Committee:* 

STT No.	Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of Board of Supervisors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointments</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Phạm Đình Thắng <i>Mr. Dinh Thang, Pham</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>	
2	Bà Phạm Thị Thanh Lan <i>Mrs. Thi Thanh Lan, Pham</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	27/04/2021 <i>27th, Arpil 2021</i>	
3	Bà Phạm Thị Lan Hương <i>Mrs. Thi Lan Huong, Pham</i>	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>	

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Board of Supervisors/Audit Committee:*

STT No.	Thành viên BKS <i>Member of the Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Approval rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phạm Đình Thắng <i>Mr. Dinh Thang, Pham</i>	1	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Thanh Lan <i>Mrs. Thi Thanh Lan, Pham</i>	1	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Lan Hương <i>Mrs. Thi Lan Huong, Pham</i>	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Boad of Management and Shareholders by Board of Supevisors or Audit Committee:*

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị” và giám sát việc thực hiện Quy chế đã được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ban hành/ *Check and control the legality and reasonableness of the "Regulations on the organization and operation of the Board of Directors" and supervise the implementation of the Regulations issued by the Chairman of the Board of Directors;*
 - Nắm vững các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng Quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các nghị quyết của Hội đồng Quản trị về thẩm quyền ban hành, về nội dung và tính hiệu quả khi thực hiện/ *Grasp the resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions of the Board of Directors, and regulations on the operation of the Board of Directors. Evaluate the legality and reasonableness of the resolutions of the Board of Directors on the authority to issue, on the content and effectiveness of implementation;*
 - Nắm vững nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc xí nghiệp, đánh giá tính hợp lý, tính hợp pháp của các kế hoạch, phân công, điều hành và tính hiệu quả của công tác điều hành Công ty/ *Grasp the tasks of the General Director, Deputy General Director, and Directors of enterprises, evaluate the reasonableness and legality of plans, assignments, operations and the effectiveness of the Company's operations;*
 - Giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Monitor the issuance of Resolutions and Decisions of the Board of Directors;*
- ➔ Ban Kiểm soát chưa nhận thấy các Quyết định vi phạm quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị. Đồng thời, về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong 06 (sáu) tháng đầu năm 2025: Ban Tổng Giám đốc đã chủ động tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng thẩm quyền và đúng trách nhiệm được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên/ *The Supervisory Board has not found any Decisions that violate the procedures, authority and responsibilities of the Board of Directors. At the same time, regarding the activities of the Board of Directors in the first 6 (six) months of 2025: The Board of Directors has proactively organized and operated production and business activities in accordance with the goals, directions, authority and responsibilities stipulated in the Company's Charter of Organization and Operation and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.*
4. **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*** 

- Chủ động phối hợp với Hội đồng Quản trị trong việc đề xuất các chính sách tài chính/
Actively coordinate with the Board of Directors in proposing financial policies;
 - Kiểm soát trước tính hợp pháp hợp lý của các hợp đồng kinh tế, dân sự do Hội đồng Quản trị phê duyệt và ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết để tránh việc các hợp đồng này bị vô hiệu, hoặc có các điều khoản gây bất lợi cho Công ty/
Control in advance the legality and reasonableness of economic and civil contracts approved by the Board of Directors and authorized to be signed by the General Director to avoid these contracts being invalid or having provisions that are disadvantageous to the Company;
 - Kiểm soát sau khi ký đối với các hợp đồng kinh tế, dân sự và các văn bản quản lý do Tổng Giám đốc ký/
Control after signing of economic and civil contracts and management documents signed by the General Director;
 - Kiểm tra tính hợp lý và tính hợp pháp các hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc ký kết với người lao động, để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho người lao động, cân bằng lợi ích của người lao động với lợi ích Công ty, ngăn chặn kịp thời các phản ứng của người lao động gây bất lợi cho Công ty/
Check the reasonableness and legality of labor contracts signed by the General Director with employees, to protect the legitimate interests of employees, balance the interests of employees with the interests of the Company, and promptly prevent reactions of employees that are disadvantageous to the Company.
5. **Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/** *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có/ No

III. Ban điều hành/ Board of Management:

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment of Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of dismissal of Board of Management</i>
1	Ông Trần Văn Long/ <i>Mr. Van Long, Tran</i> Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	07/12/1976 <i>7th, December 1976</i>	Kỹ sư xây dựng <i>Civil engineer</i>	16/9/2024 <i>16th, September 2024</i>	
2	Ông Nguyễn Thanh Hải <i>Mr. Thanh Hai, Nguyen</i> PTGD/ <i>Deputy General Director</i>	14/02/1970 <i>14th, February 1970</i>	Kỹ sư điện tử viễn thông <i>Telecommunications engineer</i>	24/5/2023 <i>24th, May 2023</i>	

IV. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

STT No.	Họ tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành Date of appointment of Board of Management	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of dismissal of Board of Management
1	Bà Phạm Thị Cẩm Anh <i>Mrs. Thi Cam Anh, Pham</i>	22/12/1976 <i>22nd, December 1976</i>	MBA Quản trị kinh doanh <i>MBA in Business Administration</i>	11/11/2024 <i>11th, November 2024</i>	

V. Đào tạo về quản trị Công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty/ *Training courses on corporate governance that members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Executive Director (General Director), other managers and the Company Secretary have participated in according to regulations on corporate governance:*

Tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của Công ty niêm yết do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức/ *Attending sessions to disseminate regulations on information disclosure and other regulations for the activities of listed companies organized by the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *List of related persons of the Public Company (Six-month/annual report) and transactions of related persons of the Company with the Company itself:***1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *List of related persons of the Company:***

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. *, Date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Mối quan hệ liên quan với Công ty <i>Relationship with the Company</i>
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam <i>Posts and Telecommunications Group</i>					27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>	Cổ đông lớn chiếm 27.63% vốn điều lệ <i>Major shareholders account for 27.63% of charter capital</i>
2	Phạm Thị Hạnh <i>Mrs. Thi Hanh, Pham</i>		Không <i>No</i>			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>	Cổ đông lớn chiếm 14.53% vốn điều lệ <i>Major shareholders account for 14.53% of charter capital</i>
3	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Hoai Nam, Nguyen</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BoDs</i>			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>	Người nội bộ chiếm 4.04% vốn điều lệ <i>Insiders own 4.04% of charter capital</i>
4	Bà Đặng Thị Thanh Trà <i>Mrs. Thi Thanh Tra, Dang</i>		Không <i>No</i>			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>	Người có liên quan chiếm 1.15% vốn điều lệ <i>Related persons account for 1.15% of charter capital</i>

5	Ông Đoàn Ngọc Cương Mr. Ngoc Cuong, Doan		Không No			27/04/2021 27 th , April 2021	Người có liên quan chiếm 4.85% vốn điều lệ Related persons account for 4.85% of charter capital
---	---	--	-------------	--	--	---	--

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH Note: No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, Date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transaction with the Company	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total transaction value	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Vietnam Posts and Telecommunications Group	Cổ đông lớn Major shareholders			Năm 2024 Year 2024	3.471.838.870 VNĐ	Bảng kê số liệu chi tiết tại Phụ lục 1 Detailed data table in Appendix 1

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between insiders of the Company, related persons of insiders and subsidiaries, companies controlled by the Company:* Không có / No

4. **Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other entities:**

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the Company and the Company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members of members of BoDs, or CEOs in three (03) lastest years (calculated at the time of reporting):

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, Date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transaction with the Company	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total transaction value	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Đầu tư LANDCOM LANDCOM Investment Joint Stock Company	Công ty có liên quan đến Người nội bộ Companies related to Insiders			01/01/2025 – 30/6/2025 01 st , January 2025 – 30 th , June 2025	13.916.886.000 VNĐ	Thực hiện Hợp đồng đã ký kết trong 06 tháng đầu năm 2025 Implement the signed Contract in the first 6 months of 2025
2	Công ty Cổ phần Đầu tư LANDCOM LANDCOM Investment Joint Stock Company	Công ty có liên quan đến Người nội bộ Companies related to Insiders			01/01/2025 – 30/6/2025 01 st , January 2025 – 30 th , June 2025	3.166.045.000 VNĐ	Thực hiện Hợp đồng đã ký kết trong 06 tháng đầu năm 2025 Implement the signed Contract in the first 6 months of 2025

- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the Company that its affiliated persons with members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có / No*
- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) or other managers: Không có / No* 

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng/năm)/ *Stock transactions of insiders and related parties of insiders (Six-month/annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons and transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:

STT No.	Mã cổ phiếu Stoc k code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationsh ip with internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of NSH paper	Số Giấy NSH/Ngà y cấp/Nơi cấp No.	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share owners hip at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date becoming to be the internal persons/ affiliated persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The date ceasing to be the internal persons/ affiliated persons	Ghi chú Note
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	HAS	Nguyễn Hoài Nam Nam, Nguyễn Hoài	823268	Chủ tịch HĐQT Chairman of BODs					322.910	4.04%	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.01	HAS	Đặng Thị Thanh Trà Tra, Dang Thi Thanh	053C323 841	Không No	Mẹ đẻ Mother				91.800	1.15%	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.02	HAS	Nguyễn Thanh Bá Ba, Nguyen Thanh		Không No	Bố vợ Father in law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		

1.03	HAS	Hoàng Thị Việt Hoa Hoa, Hoang Thi Viet		Không No	Mẹ vợ Mother in law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.04	HAS	Nguyễn Thị Phúc An An, Nguyen Thi Phuc		Không No	Vợ Wife				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.05	HAS	Nguyễn An Nhi, Nguyen An		Không No	Con gái Daughter				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.06	HAS	Nguyễn Gia Linh, Nguyen Gia		Không No	Con gái Daughter				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.07	HAS	Nguyễn Trang Linh Linh, Nguyen Trang		Không No	Con gái Daughter				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.08	HAS	Nguyễn Thị Trà My My, Nguyen Thi Tra		Không No	Em gái Sister				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
1.09	HAS	Đoàn Ngọc Cường, Doan Ngoc	003C005 161	Không No	Em rể Younger brother in law				389.800	4.87 %	27/04/2021 27 th , April 2021		
2	HAS	Nguyễn Duy Nghiem Nghiem, Nguyen Duy	6636666	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BODs					1.441.000	17.63%	26/04/2024 26 th , April 2024		Đại diện vốn NN Capital represent ative at the enterprise

2.01	HAS	Nguyễn Duy Chinh Chinh, Nguyễn Duy		Không No	Bố đẻ Father				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.02	HAS	Nguyễn Thị Ngân Ngân, Nguyễn Thị		Không No	Mẹ đẻ Mother				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.03	HAS	Nguyễn Thành Bách Bach, Nguyễn Thanh		Không No	Em ruột Brother				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.04	HAS	Tô Thị Như Thuận Thuan, To Thi Thu		Không No	Vợ Wife				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.05	HAS	Nguyễn Duy Đức Duc, Nguyễn Duy		Không No	Con đẻ Son				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.06	HAS	Nguyễn Nhật Nam Nam, Nguyễn Nhật		Không No	Con đẻ Son				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.07	HAS	Tô Luân Luan, To		Không No	Bố vợ Father in law				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
2.08	HAS	Cao Thị Vẽ Ve, Cao Thị		Không No	Mẹ vợ Mother in law				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
3	HAS	Đình Tiến Vinh Vinh, Tiến Dinh	001C102 330	Thành viên HĐQT Member of BODs					800.036	10%	27/04/2021 27 th , April 2021		Cá nhân sở hữu: 36; Đại diện vốn

																	NN: 800.000 <i>Individual ownership</i> : 36; <i>Foreign capital represent ative:</i> 800,000
3.01	HAS	Đình Tiến Vinh, <i>Dinh Tien Vinh</i>										0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.02	HAS	Vũ Thị Khoát, <i>Vu Thi Khoat</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>	Không <i>No</i>	Bố đẻ <i>Father</i>	0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.03	HAS	Trần Xuân Trù, <i>Tran Xuan Tru</i>							Bố vợ <i>Father in law</i>	Không <i>No</i>		0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.04	HAS	Nguyễn Thị Là, <i>Nguyen Thi La</i>							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	Không <i>No</i>		0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.05	HAS	Trần Lê Phương, <i>Tran Le Phuong</i>							Vợ <i>Wife</i>	Không <i>No</i>		0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.06	HAS	Đình Quang Minh, <i>Dinh Quang Minh</i>							Con đẻ <i>Son</i>	Không <i>No</i>		0	0		27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
3.07	HAS	Đình Trang Linh, <i>Dinh Trang Linh</i>							Con đẻ <i>Daughter</i>	Không <i>No</i>		0	0		27/04/2021		

[illegible]

		<i>Hung, Phung</i>		<i>No</i>	<i>Father in law</i>											<i>Died</i>
4.04	HAS	Trương Thị Việt Phương <i>Truong Thi Viet</i>		Không <i>No</i>	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.05	HAS	Phùng Thị Phương Thảo <i>Phung Thi Phuong Thao</i>		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.06	HAS	Nguyễn Thanh Phúc <i>Nguyen Thanh Phuc</i>		Không <i>No</i>	Con đẻ <i>Daughter</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.07	HAS	Nguyễn Thanh Long <i>Nguyen Thanh Long</i>		Không <i>No</i>	Con đẻ <i>Son</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.08	HAS	Nguyễn Thị Lan Hương <i>Nguyen Thi Lan Huong</i>		Không <i>No</i>	Chị ruột <i>Sister</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.09	HAS	Nguyễn Thị Phúc An <i>Nguyen Thi Phuc An</i>		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Sister</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.10	HAS	Trịnh Hoàng Hà <i>Trinh Hoang Ha</i>		Không <i>No</i>	Anh rể <i>Brother in law</i>				0	0			27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>			
4.11	HAS	Nguyễn Hoài Nam <i>Nguyen Hoai Nam</i>	823268	Chủ tịch HĐQT	Em rể				322.910	4.04%			27/04/2021			

		Nam, Nguyen Hoai		Chairman of BODs	Younger brother in law						27 th , April 2021			
5	HAS	Phạm Trần Thọ, Phạm Trần		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member					0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			
5.01	HAS	Vũ Thị Lan Anh, Vũ Thị Lan		Không No	Vợ Wife				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			
5.02	HAS	Phạm Thị Hạnh Dương, Phạm Thị Hạnh		Không No	Chị gái Sister				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			Đã định cư tại Đức Settled in Germany
5.03	HAS	Phạm Minh Tuấn, Phạm Minh		Không No	Anh trai Brother				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			
5.04	HAS	Phạm Trường Thắng, Phạm Trường		Không No	Anh trai Brother				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			
5.05	HAS	Lê Hồng Hải Hai, Lê Hong		Không No	Anh rể Brother in law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			Đã định cư tại Đức Settled in Germany
5.06	HAS	Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Kim		Không No	Chị dâu Sister in law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			
5.07	HAS	Nguyễn Thùy Nhung, Nguyễn Thùy		Không No	Chị dâu Sister in law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021			

5.08	HAS	Phạm Anh Thu, <i>Pham Anh</i>		Không <i>No</i>	Con đẻ <i>Daughter</i>					0	0	27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		Còn nhỏ <i>Child</i>
5.09	HAS	Phạm Thùy Anh, <i>Pham Anh, Pham Thuy</i>		Không <i>No</i>	Con đẻ <i>Daughter</i>					0	0	27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		Còn nhỏ <i>Child</i>
5.10	HAS	Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí Kết Nối <i>Connect Media and Entertainment Joint Stock Company</i>		Không <i>No</i>	Giám đốc <i>Director</i>					0	0	27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		
6	HAS	Phạm Đình Thắng, <i>Pham Dinh Thang, Dinh Pham</i>		Trưởng BKS <i>Chairman of the Audit Committee</i>						0	0	26/04/2024 <i>26th, April 2024</i>		
6.01	HAS	Phạm Đình Khương, <i>Pham Dinh Khuong, Dinh Pham</i>		Không <i>No</i>	Bố đẻ <i>Father</i>					0	0	26/04/2024 <i>26th, April 2024</i>		
6.02	HAS	Nguyễn Thị Thanh, <i>Thanh, Thi Nguyen</i>		Không <i>No</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>					0	0	26/04/2024 <i>26th, April 2024</i>		
6.03	HAS	Phạm Thị Thanh Xuân, <i>Thanh Xuan, Thi Pham</i>		Không <i>No</i>	Chị ruột <i>Sister</i>					0	0	26/04/2024 <i>26th, April 2024</i>		

6.04	HAS	Phạm Thị Thanh Mai <i>Thanh Mai, Thi Pham</i>		Không No	Chị ruột <i>Sister</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
6.05	HAS	Phạm Chí Hòa <i>Hoa, Chi Pham</i>		Không No	Anh ruột <i>Brother</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
6.06	HAS	Phạm Đình Dương <i>Duong, Dinh Pham</i>		Không No	Con đẻ <i>biological children</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
6.07	HAS	Phạm Quang Hưng <i>Hung, Quang Pham</i>		Không No	Con đẻ <i>biological children</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
6.08	HAS	Nguyễn Văn Nhan <i>Nhan, Van Nguyen</i>		Không No	Anh rể <i>Brother-in-law</i>				-	-	-		Đã mất <i>Died</i>
6.09	HAS	Trần Ngọc Chiến <i>Chien, Ngoc Tran</i>		Không No	Anh rể <i>Brother-in-law</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
6.10	HAS	Đỗ Thị Lan Lan, Thi Do		Không No	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>				0	0	26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>		
7	HAS	Phạm Thị Thanh Lan <i>Thanh Lan, Thi Pham</i>		Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>					0	0	27/04/2021 <i>27th, April 2021</i>		

7.01	HAS	Phạm Minh Giang, Minh Phạm		Không No	Chồng Husband				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.02	HAS	Phạm Mạnh Tuông, Manh Phạm		Không No	Bố đẻ Father				-	-	-	Đã mất Died	
7.03	HAS	Phan Thị Nê Ne, Thi Phan		Không No	Mẹ chồng Mother- in-law				-	-	-	Đã mất	
7.04	HAS	Phạm Vũ Hà Thanh, Vu Phạm		Không No	Con biological children				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.05	HAS	Phạm Thị Minh Ngọc, Minh Ngọc, Thị Phạm		Không No	Con biological children				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.06	HAS	Phạm Vũ Tuấn Phong Phong, Vu Phạm		Không No	Con biological children				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.07	HAS	Đỗ Trọng Hiếu Hiếu, Trọng Do		Không No	Con rể Son-in- law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.08	HAS	Phạm Mạnh Tiến, Manh Phạm		Không No	Anh trai Brother				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		

7.09	HAS	Ngô Thị Tuyết Tuyet, Thi Ngo		Không No	Chị dâu Sister-in- law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.10	HAS	Phạm Trường Sơn Son, Trung Pham		Không No	Em trai Younger brother				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
7.11	HAS	Trần Thị Oanh Oanh, Thi Tran		Không No	Em dâu Sister-in- law				0	0	27/04/2021 27 th , April 2021		
8	HAS	Phan Thị Lan Hương Lan Huong, Thi Phan		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Supervisory Board					0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
8.01	HAS	Phan Văn Tô To, Van Phan		Không No	Bố đẻ Father				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
8.02	HAS	Cao Thị Hoàn Hoan, Thi Cao		Không No	Mẹ đẻ Mother				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		
8.03	HAS	Phan Anh Anh Phan		Không No	Anh ruột Brother				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		Không cung cấp được CCCD do công việc
8.04	HAS	Hoàng Văn Hà Ha, Van Hoang		Không No	Chồng Husband				0	0	26/04/2024 26 th , April 2024		Không cung cấp được

																	CCCD do công việc
8.05	HAS	Hoàng Phương Minh, <i>Minh, Phuong Hoang</i>			Không No	Con đẻ <i>Biologica l child</i>					0	0		26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>			Còn nhỏ <i>Child</i>
8.06	HAS	Hoàng Khánh Vy, <i>Khanh Vy, Khanh Hoang</i>			Không No	Con đẻ <i>Biologica l child</i>					0	0		26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>			Còn nhỏ <i>Child</i>
8.07	HAS	Hoàng Văn Dũng, <i>Văn Dung, Van Hoang</i>			Không No	Bố chồng <i>Father - in-law</i>					0	0		26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>			.
8.08	HAS	Vũ Thị Vân <i>Vân, Thi Vu</i>			Không No	Mẹ chồng <i>Mother- in-law</i>					0	0		26/04/2024 <i>26th, Arpil 2024</i>			
9	HAS	Phạm Thúy Quỳnh, <i>Quynh, Thuy Phạm</i>			Thư ký HĐQT, Người quản trị Công ty, Người được ủy quyền Công bố thông tin <i>Board Secretary, Corporate Governance Officer, Authorized Person for Information Disclosure</i>						0	0		11/11/2024 <i>11st, November 2024</i>			
9.01	HAS	Phạm Minh Chính			Không No	Bố <i>Father</i>					0	0		11/11/2024			

[illegible]

10.03	HAS	Nguyễn Thế Năng <i>Nang, The Nguyen</i>		Không <i>No</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.04	HAS	Nguyễn Thị Hằng <i>Hang, Thi Nguyen</i>		Không <i>No</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.05	HAS	Nguyễn Thị Nguyệt Nga <i>Nguyet Nga, Thi Nguyen</i>		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.06	HAS	Trần Thuỳ Linh <i>Linh, Thuy Tran</i>		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.07	HAS	Trần Tuấn Khải <i>Khai, Tuan Tran</i>		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.08	HAS	Trần Văn Dân <i>Dan, Van Tran</i>		Không <i>No</i>	Anh trai <i>Brother</i>				0	0	16/9/2024 16 th , September 2024		
10.09	HAS	Công ty cổ phần Đầu tư Landcom		Không <i>No</i>	Chủ tịch HĐQT						16/9/2024 16 th , September 2024		

[illegible]

11.04	HAS	Cao Tiến Lam Giang, Tien Cao		Không No	Chồng Husband				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.05	HAS	Cao Thị Diệu My, Thi Cao		Không No	Con gái Daughter				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.06	HAS	Cao Tiến Khôi Nguyễn Khoi Nguyen, Tien Cao		Không No	Con trai Son				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.07	HAS	Phạm Anh Dũng Dung, Anh Pham		Không No	Em trai Brother				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.08	HAS	Vũ Thị Hồng Hạnh Hong Hanh, Thi Vu		Không No	Em dâu Sister-in- law				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.09	HAS	Phạm Thị Cầm Dung Cam Dung, Thi Pham		Không No	Em gái Sister				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		
11.10	HAS	Đoàn Hải Bằng Bang, Hai Doan		Không No	Em rể Brother- in-law				0	0	11/11/2024 11 st , November 2024		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Không có / No

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues:* Không có / No

Nơi nhận/ Receiving Address:

- UBCKNN, HOSE (đề B/c);
- SSC, HOSE (to report);
- TVHĐQT, BKS;
- BoDs, BoCs;
- Thư ký HĐQT (lưu).
- Secretary of BoDs (to save).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Nguyễn Hoài Nam
Nam, Nguyen Hoai

PHỤ LỤC 1. BẢNG KÊ DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG LỚN TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HACISCO, CÔNG TY TNHH MTV HACISCO 1 VÀ CÔNG TY TNHH MTV HACISCO 8

APPENDIX 1. TABLE OF REVENUE FROM SALES AND SERVICES FOR MAJOR SHAREHOLDERS OF VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS GROUP AT HACISCO JOINT STOCK COMPANY, HACISCO 1 ONE MEMBER LIMITED COMPANY AND HACISCO 8 ONE MEMBER LIMITED COMPANY

06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
Six-month/annual reports

STT No.	Chủ đầu tư Investor	Doanh thu tại CTCP HACISCO Revenue at HACISCO Joint Stock Company	Doanh thu tại Công ty TNHH MTV HACISCO 1 Revenue at HACISCO 1 One Member Limited Liability Company	Doanh thu tại Công ty TNHH MTV HACISCO 8 Revenue at HACISCO 8 One Member Limited Liability Company	Tổng cộng Total
I	TT hạ tầng mạng - CN Tổng công ty hạ tầng mạng Network Infrastructure Center - Branch of Network Infrastructure Corporation	3.105.065.141	0	0	3.105.065.141
1	Tổng công ty Hạ tầng Mạng (VNPT Net) - Viễn thông Hà Nội Network Infrastructure Corporation (VNPT Net) - Hanoi Telecom	3.105.065.141	0	0	3.105.065.141

II	Viễn thông tỉnh, Thành phố <i>Provincial and City Telecommunications</i>	366.773.729	0	0	366.773.729
1	Trung tâm Viễn thông 8- Viễn thông Hà Nội <i>Telecommunication Center 8 - Hanoi Telecommunication</i>	0	0	0	0
2	Viễn thông Hà Nội - CN tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam <i>Hanoi Telecom - Branch of Vietnam Posts and Telecommunications Group</i>	366.773.729	0	0	366.773.729
Tổng cộng		3.471.838.870	0	0	3.471.838.870

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Nguyễn Hoài Nam
Nam, Nguyen Hoai

